

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN BÌNH THẠNH

TRƯỜNG TIỂU HỌC BẾ VĂN ĐÀN

DANH SÁCH MÃ SISAP CỦA HỌC SINH

LỚP: Một 1

STT	Họ và tên học sinh	Ngày tháng năm sinh	Mã SISAP
1	NGUYỄN ĐỨC AN	06/07/2014	7M342NZ8
2	NGUYỄN HUỲNH THẢO AN	23/05/2014	8NXYDMV6
3	NGUYỄN HOÀNG MINH AN	03/06/2014	7RJMN2L8
4	ĐÀO HUỲNH PHI ANH	06/07/2014	6DRLM5J8
5	TRẦN TÚ ANH	28/02/2014	6JRNGJG8
6	PHẠM VY ANH	06/09/2014	7RJMKYL8
7	MAI THIÊN BẢO	17/05/2014	8ER0YX06
8	TRẦN NGỌC BẢO CHÂU	19/04/2014	64LN4NZ6
9	NGUYỄN NGỌC DŨNG	02/05/2014	81GEP9M6
10	LÊ HOÀNG GIA ĐẠT	24/02/2014	829OXOQ6
11	NGUYỄN NGỌC BẢO HÂN	04/09/2014	829OP2N6
12	NGUYỄN HUY HÙNG	11/07/2014	8YE1LWV6
13	LÊ THÁI KHÁNH HUY	08/09/2014	7X59JEJ8
14	NGUYỄN ĐÌNH ANH KHANG	10/07/2014	69VZ40V8
15	NGUYỄN HỮU MINH KHÁNH	14/08/2014	7M34NY08
16	SỬ NGỌC ĐĂNG KHÔI	27/01/2014	6PKDNKO7
17	PHẠM KIM	18/10/2014	6ZOL5QY7
18	NGUYỄN ÁI THIÊN KIM	17/12/2014	81GE32O6
19	NGUYỄN PHẠM TRÚC LAM	06/02/2014	6ZOL5057
20	BÙI GIA LINH	10/12/2014	6PKDN9D7
21	PHẠM LIAM MINH	02/11/2014	7M34NMZ8
22	NGUYỄN HÀ MY	07/11/2014	64LNYMO6
23	NGUYỄN PHAN BẢO NAM	10/05/2014	6ZOLPG57
24	NGUYỄN NGỌC BẢO NGHI	01/01/2014	81GE3346
25	NGUYỄN KHÔI NGUYỄN	21/06/2014	8ER0P926
26	PHẠM NGUYỄN BẢO NGUYỄN	23/10/2014	7GRE9QK6
27	LƯU MINH NHÂN	01/11/2014	7X59NW18
28	DƯƠNG THẢO NHI	14/11/2014	6DRLNV98
29	PHẠM NHUỆ	18/10/2014	7X59N9O8
30	DƯƠNG TẤN MINH PHÚC	07/02/2014	650RZN27
31	PHẠM NGUYỄN ĐĂNG QUANG	26/08/2014	7RJMN1W8
32	NGUYỄN ĐĂNG HƯƠNG THẢO	29/05/2014	7RJMNW08
33	LÊ CHUNG HẠO THIÊN	19/10/2014	8ER0PM26
34	NGUYỄN TRÍ THỊNH	16/04/2014	6PKDVE17
35	NGUYỄN NHƯ NGỌC THUẬN	03/09/2014	7GREDVK6

STT	Họ và tên học sinh	Ngày tháng năm sinh	Mã SISAP
36	NGUYỄN MAI THẢO TIÊN	30/07/2014	60J5DRV8
37	NGUYỄN CAO NHÃ TRÂN	16/06/2014	6DRLO228
38	NGUYỄN DƯƠNG MINH TRÍ	08/10/2014	7M34NXW8
39	BÙI MINH TRIẾT	31/07/2014	8YE1RDV6
40	NGUYỄN MINH TRUNG	01/02/2014	7M34Z5G8
41	NGUYỄN ANH TUẤN	18/12/2014	7GREDLW6
42	HỒ NGỌC GIÁNG UYÊN	04/08/2014	8ER0JQL6
43	TRẦN KHÔI VĨ	13/06/2014	7M342V18
44	NGUYỄN QUANG VINH	20/02/2014	8KZRPLV8
45	VÕ HOÀNG YẾN	17/12/2014	8ER0PQ06

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN BÌNH THẠNH

TRƯỜNG TIỂU HỌC BẾ VĂN ĐÀN

DANH SÁCH MÃ SISAP CỦA HỌC SINH
LỚP: Một 2

STT	Họ và tên học sinh	Ngày tháng năm sinh	Mã SISAP
1	HUỲNH HẢI AN	16/01/2014	6PKDNOE7
2	LÊ KHÁNH AN	02/09/2014	83MVJ2O7
3	LÊ CHÂU QUỐC ANH	01/02/2014	6JRNGZJ8
4	NGUYỄN HOÀNG TÂM ANH	19/09/2014	6JRNX3G8
5	ĐÌNH TRẦN LAN ANH	06/02/2014	69VZ45W8
6	TRẦN NGỌC MINH ANH	15/04/2014	83MVJKE7
7	TRƯỜNG LÂM ANH	15/03/2014	8YE1LN96
8	NGUYỄN THÁI HOÀNG ANH	02/07/2014	8YE1VP96
9	ĐẶNG MINH BẢO	05/03/2014	7OQZWMD6
10	ĐỖ KHANG DUY	24/01/2014	7M34NOW8
11	KIM THÀNH ĐẠT	16/08/2014	8ER0Y406
12	TRẦN NGỌC HÂN	26/09/2014	83MVKLL7
13	LÊ NGUYỄN THANH HÙNG	19/09/2014	8NXYDVX6
14	NGÔ QUỐC HUY	03/02/2014	64LNGD26
15	PHẠM MINH KHANG	06/12/2014	69VZERW8
16	DƯƠNG HUỲNH NHẢ KHANG	12/06/2014	7RJMKRE8
17	ĐỖ XUÂN KHOA	06/08/2014	8ER0JW06
18	NGUYỄN NGUYỄN KHÔI	09/09/2014	83MVJ0N7
19	HOÀNG THIÊN KIM	18/11/2014	6ZOL5M57
20	TRẦN PHI LÂM	27/10/2014	829OXXY6
21	TRỊNH QUANG LIÊM	24/03/2014	7M342Y08
22	DIỆP GIANG AN LIÊN	18/02/2014	7X59JNW8
23	HỒ LÊ PHƯƠNG LINH	21/11/2014	6ZOL0057
24	LÊ TRẦN BẢO LONG	05/09/2014	7M34N3G8
25	TRẦN HOÀNG MY	18/01/2014	8ER0YND6
26	NGUYỄN THÀNH NAM	06/09/2014	6VMJ9MQ6
27	TRẦN BẢO NGỌC	29/07/2014	7X59PM18
28	PHAN PHÚC NGUYỄN	22/01/2014	8YE1PN96
29	ĐỖ HẠNH NGUYỄN	30/10/2014	7Q23G9Q6
30	NGUYỄN AN NHIÊN	18/12/2014	8ER0JR56
31	NGUYỄN TẤN PHÁT	07/10/2014	7M34Z418
32	TRẦN MINH PHÚ	20/11/2014	7W0G1QW7
33	NGUYỄN NHƯ NHẬT PHƯƠNG	03/12/2014	7Q23VNG6
34	TRẦN HOÀNG BẢO QUÂN	06/03/2014	7Q23GK96
35	ĐOÀN LÊ NGÂN THẢO	22/12/2014	64L NKJ36

STT	Họ và tên học sinh	Ngày tháng năm sinh	Mã SISAP
36	NGUYỄN HUY THẮNG	25/11/2014	7X59J538
37	ĐẶNG NGỌC THẮNG	08/04/2014	7RJMNYL8
38	LÊ HOÀNG THIÊN	12/09/2014	64LNYG26
39	DƯƠNG NGỌC BẢO THƯƠNG	08/06/2014	650RJL07
40	NGÔ TRẦN MỸ TRÂN	01/03/2014	7M342QV8
41	TRẦN MINH TRIẾT	01/02/2014	6VMJ4O46
42	LƯ HIỀN TRIỀU	18/06/2014	650RJKL7
43	PHẠM QUANG TUẤN	20/02/2014	64LNYD26
44	PHẠM NGUYỄN CÁT TƯỜNG	09/01/2014	650RLL07
45	VÕ QUANG VINH	11/07/2014	69VZE4R8
46	PHẠM NGUYỄN TƯỜNG VY	21/01/2014	829OXDN6

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN BÌNH THẠNH

TRƯỜNG TIỂU HỌC BẾ VĂN ĐÀN

DANH SÁCH MÃ SISAP CỦA HỌC SINH
LỚP: Một 3

STT	Họ và tên học sinh	Ngày tháng năm sinh	Mã SISAP
1	NGUYỄN VIỆT TRƯỜNG AN	04/03/2014	6PKDJQO7
2	TRẦN HOÀNG GIA AN	26/09/2014	7M34ZM08
3	ĐINH GIA AN	16/06/2014	6VMJ4LO6
4	HOÀNG NGỌC THÁI AN	10/01/2014	6ZOL5557
5	LÊ MINH TƯỜNG ANH	19/03/2014	6VMJP3Q6
6	NGUYỄN NGỌC QUỲNH ANH	06/04/2014	8YE1LZQ6
7	NGUYỄN HUỲNH MAI ANH	10/10/2014	7Q23WO96
8	LÊ VŨ HOÀNG ANH	20/12/2014	7Q23VZG6
9	TRẦN GIA BẢO	26/04/2014	7GRE9NK6
10	NGUYỄN KHÁNH BĂNG	13/09/2014	6PKDV317
11	BÙI NGUYỄN NGỌC BÍCH	30/04/2014	6VMJ94E6
12	LÊ MINH ĐÔNG	23/10/2014	7RJMKQ08
13	DƯƠNG ĐÌNH NGUYỄN GIÁP	29/03/2014	8YE1LJV6
14	NGUYỄN HOÀNG GIA HÂN	24/01/2014	8NXYKWQ6
15	NGUYỄN HUỲNH	27/10/2014	7W0GVX97
16	LÊ MINH NHẬT HƯNG	05/10/2014	6PKDVVX7
17	TRƯƠNG PHÚC KHANG	02/03/2014	81GEYP06
18	CHU THỦY MINH KHANH	09/05/2014	69VZE5W8
19	TRẦN ĐÌNH ANH KHOA	10/12/2014	7OQZ3546
20	TRẦN MINH KHÔI	15/08/2014	8NXYDON6
21	NGUYỄN NỮ HOÀNG KIM	19/05/2014	7X59JKQ8
22	VÕ HÀ NHẬT LAM	06/07/2014	7RJMVY08
23	LÊ TRẦN PHƯƠNG LINH	19/12/2014	6LDWK4E7
24	NGUYỄN NGỌC KHÁNH LINH	20/01/2014	8ER0PX06
25	NGUYỄN PHÚC KIM LOAN	29/06/2014	83MVKNN7
26	VÕ BẢO LONG	09/04/2014	8ER0Y2L6
27	ĐẶNG ĐỨC LỢI	17/04/2014	83MVKRE7
28	PHAN BÁ DUY NAM	03/01/2014	8ER0JG26
29	LÊ THÚY NGÂN	26/12/2014	81GEYGM6
30	NGÔ KHÁNH NGỌC	21/09/2014	6ZOL5JN7
31	PHÙNG ĐĂNG NGUYỄN	11/09/2014	69VZE1G8
32	VÕ NGUYỄN THẢO NGUYỄN	03/01/2014	7GRE90Z6
33	NGUYỄN HỮU QUỲNH NHƯ	24/01/2014	7Q23VG56
34	PHẠM NHO PHONG	28/10/2014	81GEPR06
35	VÕ ANH QUÂN	13/05/2014	6LDWKOE7

STT	Họ và tên học sinh	Ngày tháng năm sinh	Mã SISAP
36	ĐÌNH MAI PHƯƠNG THẢO	24/10/2014	6DRLMQR8
37	VŨ QUANG THẮNG	14/08/2014	7Q23V0Y6
38	HUỲNH ĐỨC THIÊN	15/06/2014	7W0G14V7
39	NGUYỄN HOÀNG THỊNH	27/02/2014	69VZEMG8
40	LÊ TRẦN PHƯƠNG THÚY	12/03/2014	7W0G1157
41	LÊ MINH THUYỀN	10/09/2014	6ZOLPJN7
42	VÕ TUẤN TRÍ	20/01/2014	6VMJ9KY6
43	LÊ CÁT BẢO TỬ	30/08/2014	7Q23G096
44	CHÂU CẨM VĂN	20/12/2014	7Q23VQG6
45	VƯƠNG HẢI VƯƠNG	08/02/2014	6ZOL0447

DANH SÁCH MÃ SISAP CỦA HỌC SINH

LỚP: Một 4

STT	Họ và tên học sinh	Ngày tháng năm sinh	Mã SISAP
1	PHÙ CHÍ BÌNH AN	25/06/2014	69VZLLR8
2	CHÂU LAM AN	19/04/2014	83MVKJE7
3	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	20/02/2014	81GE3LO6
4	DIỆP PHƯƠNG ANH	12/12/2014	7OQZ3OP6
5	ĐOÀN MINH ANH	21/08/2014	7M34N908
6	LÊ TRẦN THIÊN ÂN	28/02/2014	6DRLOEJ8
7	MAI GIA BẢO	14/12/2014	69VZ1PG8
8	LÊ TRẦN THIÊN BẢO	28/02/2014	6LDW13E7
9	LƯƠNG THIÊN DOANH	26/01/2014	829OPG46
10	ĐỖ HỒNG ĐĂNG	19/06/2014	8YE1P196
11	NGUYỄN VÕ GIA HÂN	04/11/2014	6PKDNW17
12	NGUYỄN NGỌC BẢO HÂN	09/11/2014	7OQZ3416
13	QUÁCH KIM HUY	04/06/2014	7M34NLV8
14	NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN	29/09/2014	8YE1LY36
15	QUÁCH THƯỜNG HY	15/05/2014	8YE1LQV6
16	PHẠM MINH KHANG	15/07/2014	8NXYKPV6
17	NGUYỄN TỪ NHÃ KHANH	11/06/2014	60J5DGD8
18	ĐỖ NAM KHOA	30/07/2014	8ER0PZD6
19	ĐẶNG TUẤN KHÔI	12/05/2014	6LDW1017
20	HUỲNH NGÔ THẾ KIẾT	13/08/2014	60J5LDW8
21	NGUYỄN BẢO LAM	07/05/2014	6JRNGY18
22	TRẦN KHÁNH LINH	26/10/2014	8NXYDJW6
23	NGÔ PHẠM HOÀNG MINH	27/06/2014	8NXYN9N6
24	TRẦN NGUYỄN PHÚC MINH	24/07/2014	6JRNXE08
25	VŨ NGỌC DIỄM MY	13/03/2014	81GEYVE6
26	NGUYỄN HỒ HẠO NAM	16/04/2014	6PKDJR17
27	HUỲNH KIM NGÂN	03/09/2014	64LNKEW6
28	TRẦN NGUYỄN BẢO NGỌC	23/06/2014	7RJMNE28
29	NGUYỄN KHÔI NGUYỄN	25/01/2014	8KZR9DZ8
30	NGUYỄN TRẦN THANH NHÃ	16/09/2014	8YE1ROQ6
31	LÊ ĐĂNG NHÂN	30/09/2014	7X59NDQ8
32	CAO NGỌC THIÊN NHÂN	21/05/2014	83MVKGE7
33	TRẦN THANH PHONG	25/11/2014	650RJ107
34	NGUYỄN MINH QUÂN	18/12/2014	7M34Z3G8
35	NGUYỄN MINH THÀNH	13/05/2014	81GEPLO6

STT	Họ và tên học sinh	Ngày tháng năm sinh	Mã SISAP
36	LÊ HOÀNG DIỆP THẢO	08/12/2014	7GREZNK6
37	NGUYỄN TRẦN PHÁT THIỆN	23/01/2014	7M342M08
38	QUÁCH KIẾN THỊNH	09/04/2014	69VZ4GV8
39	NGUYỄN MẠNH TIẾN	06/10/2014	69VZELG8
40	NGUYỄN NGỌC ĐÔNG TRÀ	12/06/2014	8YE1R1E6
41	KỶ BẢO TRUNG	23/04/2014	7GRE9EZ6
42	ĐÌNH NGUYỄN CÁT TƯỜNG	21/03/2014	83MVG4L7
43	CHU KIẾN VĂN	27/06/2014	7X59JZQ8
44	NGUYỄN MAI THIÊN Ý	13/08/2014	7RJMVK28

DANH SÁCH MÃ SISAP CỦA HỌC SINH

LỚP: Một 5

STT	Họ và tên học sinh	Ngày tháng năm sinh	Mã SISAP
1	NGUYỄN NGỌC SONG ANH	22/01/2014	8NXYNKW6
2	TĂNG MINH ANH	19/07/2014	6PKDVMX7
3	HUỖNH NGUYỄN QUỲNH ANH	22/10/2014	7OQZ3N06
4	PHẠM ĐỖ THIÊN ÂN	26/07/2014	69VZLNM8
5	NGUYỄN QUỐC BẢO	07/11/2014	7X59NNW8
6	NGUYỄN PHƯƠNG CHI	23/06/2014	7X59JJW8
7	LƯƠNG TẤN DŨNG	17/01/2014	6LDWK2P7
8	NGUYỄN TRANG ĐÀI	03/06/2014	7X59PY38
9	NGUYỄN HOÀNG MINH ĐĂNG	17/12/2014	8ER0YW26
10	ĐOÀN NGỌC BẢO HÂN	01/05/2014	7GREDDL6
11	VŨ QUỐC HOÀNG	21/02/2014	7GREZQZ6
12	NGUYỄN TRẦN QUANG HUY	16/07/2014	6ZOL0G57
13	NGUYỄN HẬU HY	04/07/2014	6JRNXV18
14	LÊ VÕ MINH KHANG	18/04/2014	6VMJP046
15	ĐINH NGÔ ANH KHOA	14/12/2014	6DRLMN28
16	HỒ HẢI VÂN KHUÊ	09/06/2014	8YE1LXE6
17	NGUYỄN MINH KIẾT	24/06/2014	7Q23V156
18	VÕ TRÍ KIẾT	03/05/2014	7GREDZL6
19	MAI NGUYỄN HÀ LÂM	07/03/2014	7RJMK408
20	NGUYỄN VŨ GIA LINH	26/03/2014	7X59JLW8
21	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG LINH	29/01/2014	7GREZXJ6
22	HUỖNH THÁI BẢO LONG	28/02/2014	60J5DMV8
23	ĐỖ NGUYỄN BẢO LONG	26/08/2014	60J5L9K8
24	PHẠM GIA MINH	29/10/2014	6DRLN998
25	PHẠM LÊ KHÁNH MY	24/07/2014	829OXJ46
26	PHẠM TRẦN KIM NGÂN	25/09/2014	7X59JGO8
27	TẠ HỒ TRUNG NGHĨA	14/10/2014	7RJMKOW8
28	LÊ KHOA NGUYỄN	09/09/2014	60J5LEP8
29	TRƯƠNG TRẦN DẠ NGUYỄN	05/06/2014	6PKDNJX7
30	MAI HỒ BẢO NHI	23/01/2014	7RJMV508
31	TƯỜNG KIẾN PHONG	26/09/2014	81GEPK96
32	BÙI HUỖNH THẢO PHƯƠNG	04/05/2014	6PKDJPQ7
33	NGUYỄN NHẬT QUANG	11/04/2014	7GREZDL6
34	NGUYỄN HỮU THÀNH	18/06/2014	6DRLORR8
35	ĐẶNG ĐÌNH THỊNH	08/06/2014	6DRLNGJ8

STT	Họ và tên học sinh	Ngày tháng năm sinh	Mã SISAP
36	NGUYỄN HOÀNG MINH THƯ	20/02/2014	7W0G1VD7
37	LÊ ĐẶNG NGỌC TRÂM	21/11/2014	8KZRKYD8
38	LÂM HUYỀN TRÂN	22/07/2014	650RJ9V7
39	NGUYỄN NGỌC MINH TRÍ	14/10/2014	6JRNQR18
40	NGUYỄN MINH TÚ	15/02/2014	8YE1VZV6
41	TRẦN LÂM NHÃ UYÊN	19/05/2014	7M34ZQV8
42	PHẠM GIA VINH	05/12/2014	6LDW1M97
43	NGUYỄN CHÍ VINH	01/10/2014	8KZRK5D8
44	HUỲNH NGUYỄN PHƯƠNG VY	28/10/2014	6DRLO3P8
45	NGUYỄN NGỌC NHƯ Ý	17/08/2014	81GE3DM6

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN BÌNH THẠNH

TRƯỜNG TIỂU HỌC BẾ VĂN ĐÀN

DANH SÁCH MÃ SISAP CỦA HỌC SINH

LỚP: Một 6

STT	Họ và tên học sinh	Ngày tháng năm sinh	Mã SISAP
1	LÊ THÙY AN	02/01/2014	650RJP27
2	NGUYỄN NGỌC TÂM AN	14/11/2014	8KZR93P8
3	NGUYỄN VÕ MINH ANH	09/11/2014	7M34ZK18
4	NGUYỄN NGỌC MAI ANH	03/10/2014	6PKDV0D7
5	LÊ ĐỨC ANH	14/11/2014	6PKDJE17
6	ĐÀM NGUYỄN QUỐC BẢO	26/07/2014	69VZENM8
7	NGUYỄN BÙI THIÊN BẢO	03/11/2014	6ZOL0XN7
8	NGUYỄN THÁI CHÂU	16/06/2014	8KZRPKY8
9	TRẦN MINH CHÂU	05/04/2014	8ER0Y926
10	ĐOÀN PHẠM VÂN CHI	19/04/2014	6LDWKYJ7
11	NGUYỄN ĐỖ BĂNG DI	09/12/2014	7X59NLJ8
12	NGUYỄN LÊ THANH DŨNG	11/11/2014	7M34N5W8
13	NGUYỄN LIÊN HÂN	05/01/2014	6VMJPZO6
14	ĐẶNG TRUNG HẬU	09/12/2014	81GEPDO6
15	LẠI TRUNG HIẾU	18/06/2014	6VMJ4NK6
16	ĐẶNG XUÂN HOÀNG	09/01/2014	829OXYN6
17	NGUYỄN NGỌC GIA HUY	05/01/2012	81GE3QE6
18	NGUYỄN MINH HƯNG	15/10/2014	8NXYJRX6
19	ĐỖ PHÚC AN KHANG	25/10/2014	69VZ4RW8
20	THÁI GIA KHANG	22/05/2014	8YE1RQV6
21	NGUYỄN VIỆT KHOA	05/12/2014	7GRE9VL6
22	HỒ DUY KHÔI	23/07/2013	8YE1L9E6
23	BÙI VŨ QUỲNH LAM	01/07/2014	829OPE46
24	ĐẶNG TUẤN NGỌC LINH	19/02/2014	64LNYWO6
25	HOÀNG THIÊN LONG	15/06/2013	8NXYNQN6
26	NGUYỄN HẠO MIÊN	16/08/2014	8NXYNZV6
27	NGUYỄN PHÚC MINH	12/03/2014	7M34ZXW8
28	NGUYỄN THỊ DIỄM MY	02/04/2014	7GRED1W6
29	LÊ KIỀU NGÂN	30/05/2014	69VZLJV8
30	NGUYỄN LÊ BẢO NGỌC	20/05/2014	7GRE9RP6
31	ĐÀO HUỲNH PHƯƠNG NGUYỄN	19/11/2013	6JRNGP08
32	NGUYỄN HOÀNG PHI	02/01/2014	7OQZNO36
33	NGUYỄN ANH PHÚC	31/03/2014	64LNYRY6
34	NGÔ NGỌC THIÊN PHÚC	28/07/2014	83MVKLV7
35	ĐẶNG HOÀNG MINH QUÂN	13/01/2014	60J5LJD8

STT	Họ và tên học sinh	Ngày tháng năm sinh	Mã SISAP
36	ĐOÀN NGUYỄN KIẾN QUỐC	18/04/2014	6VMJ4QK6
37	TRẦN TRÍ THANH	18/01/2014	81GEYO46
38	TRẦN NGỌC PHƯƠNG THẢO	06/03/2014	83MVKML7
39	BÙI HOÀNG QUỐC THIỆN	27/05/2014	6VMJ95E6
40	VŨ GIA THỊNH	28/05/2014	829OX2N6
41	VŨ SONG THU	27/04/2014	60J5DPK8
42	ĐÀM ANH THY	04/09/2014	60J5EJD8
43	PHẠM VŨ CÁT TIÊN	12/05/2014	7Q23W546
44	ĐỖ THANH TRÚC	17/06/2014	6PKDN4E7
45	NGUYỄN PHẠM NHÃ UYÊN	23/05/2014	7OQZ2416
46	NGUYỄN HOÀNG BẢO VY	16/11/2014	8KZR9ZV8
47	NGUYỄN PHẠM NGỌC VY	12/02/2014	8ER0YK56

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN BÌNH THẠNH

TRƯỜNG TIỂU HỌC BẾ VĂN ĐÀN

DANH SÁCH MÃ SISAP CỦA HỌC SINH
LỚP: Một 7

STT	Họ và tên học sinh	Ngày tháng năm sinh	Mã SISAP
1	LÂM GIA AN	22/02/2014	83MVKVV7
2	VÕ ĐẠI AN	03/04/2014	6ZOL0V47
3	HUỲNH NGỌC MỸ ANH	21/10/2014	829OPY16
4	NGUYỄN HUỲNH BẢO ANH	29/01/2014	7Q23W296
5	PHAN NGUYỄN QUỲNH ANH	28/12/2014	6LDWK1J7
6	HUỲNH KHƯƠNG BẢO	08/12/2014	6ZOL5RR7
7	NGUYỄN TẤN BÌNH	30/05/2014	829OM9O6
8	PHAN NGỌC MINH CHÂU	04/08/2014	7GRE9JP6
9	ĐOÀN MINH CHÍNH	21/08/2014	7M342PW8
10	TRẦN MINH HÀO	06/11/2014	60J5ERV8
11	HOÀNG NGỌC BẢO HÂN	09/08/2014	7Q23GR46
12	HÀU PHƯƠNG NGỌC HÂN	01/06/2014	6LDW11J7
13	NGUYỄN HUỲNH GIA HÂN	30/12/2014	6VMJPVY6
14	NGUYỄN QUANG HIẾU	17/09/2014	81GEY1E6
15	ĐINH XUÂN HIẾU	01/10/2014	83MVK5V7
16	PHAN HẠNH THÁI HÒA	14/08/2014	829OX1O6
17	ĐỖ MINH HOÀNG	26/04/2014	6PKDNZQ7
18	VŨ MINH HOÀNG	25/08/2014	7X59NX18
19	LÊ NGÔ HỮU HUY	15/03/2013	7W0GMJX7
20	BÙI IAN	05/09/2014	7Q23WDG6
21	LÊ PHÚC KHANG	08/12/2014	8YE1LE36
22	HOÀNG ĐĂNG KHANG	02/10/2014	6LDWY4E7
23	ĐỖ TRUNG KIÊN	23/07/2014	6PKDJ5O7
24	NGUYỄN BÁ LỘC	14/09/2014	64LNGRY6
25	PHAN BẢO LUÂN	25/10/2014	6VMJ9046
26	OH UN MI	04/01/2014	6JRNLK8
27	TRẦN PHI DIỆP MINH	16/10/2014	8NXYDQN6
28	TRẦN PHI KHIẾT MINH	16/10/2014	83MVGKR7
29	PHẠM LÊ MINH	27/07/2014	7OQZ3P46
30	HUỲNH LÊ HẢI MY	12/08/2014	7M34ZJZ8
31	BÙI UYÊN NGHI	25/01/2014	8YE1VG96
32	PHẠM TRỊNH KHÔI NGUYỄN	21/04/2014	7W0G1ED7
33	TRẦN THẢO NGUYỄN	17/01/2014	83MVGML7
34	NGUYỄN TRẦN ĐAN NHƯ	01/08/2014	650RZ9V7
35	LÝ TẤN PHÁT	14/12/2014	6VMJ4PE6

STT	Họ và tên học sinh	Ngày tháng năm sinh	Mã SISAP
36	LÊ NGUYỄN TRIỀU PHONG	05/12/2014	60J5LGD8
37	NGUYỄN LÊ GIA PHÚC	02/04/2014	6ZOLPGZ7
38	NGUYỄN NGỌC MINH PHƯƠNG	16/02/2014	81GEP206
39	VÕ BAN MINH QUÂN	10/12/2014	8NXYK4N6
40	NGUYỄN MINH TÂM	09/11/2013	83MVGDE7
41	TRƯƠNG QUỐC THÁI	28/03/2013	60J5L2V8
42	ĐẶNG HOÀNG THẮNG	22/08/2014	8KZR9WZ8
43	CAO NGUYỄN PHƯỚC THỊNH	15/09/2014	7X59PWW8
44	VÕ NGỌC ANH THY	03/05/2014	7GRE9XW6
45	VÕ NGỌC PHƯƠNG TRANG	10/07/2014	6VMJ9DK6
46	TRẦN MINH TRÍ	04/11/2014	6PKDVLE7
47	PHAN BẢN QUỐC TRUNG	20/02/2014	6PKDXPD7
48	BÙI TRÚC VY	25/06/2014	8ER0PEO6